

Bản án số: 146/2023/HS-ST
Ngày 07-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Phùng Văn Tàu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC A, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Xóm 3, xã S1, huyện H1, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình V và bà Phan Thị N1; chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2021/HSST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Đức A 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Đức A 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 29/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại

Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.0

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1994; ĐKHKT: thôn SK, xã TH, huyện O, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Chị Võ Thị Diệu N, sinh năm 1981; ĐKHKT: Số B, Tổ 26, phường ĐG, quận LB, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1985; ĐKHKT: Cụm 9, xã DT, huyện TT, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1993; ĐKHKT: xã TP, huyện TC, tỉnh NA; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1995; ĐKHKT: Số 41 VT, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Chị Lê Minh Ng, sinh năm 1993; ĐKHKT: thôn MK, xã BM, huyện O, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 18 Ngõ 52 đường MĐ1, phường MĐ2, quận TL, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Anh Tạ Trung K, sinh năm 1998; ĐKHKT: thôn TL1, xã MT, huyện SS, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 289 LQ, phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 25/3/2023, Lê Đức A đi từ phòng trọ tại số xx LT, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đến Khu Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Trên đường đi Đức A nhặt được một balo màu đen. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước trụ sở Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat, địa chỉ: số 15 và 30 Liền kề 10, Khu Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Đức A phát hiện cửa ban công tầng 2 của Công ty không đóng, không có ai trông giữ. Đức A trèo

tường, đột nhập qua lối cửa ban công tầng 2. Khi vào bên trong tầng 2, Đức A trộm cắp 03 máy tính xách tay gồm: 01 chiếc nhãn hiệu HP 15S màu bạc của chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1994; ĐKHKTT: thôn SK, xã TH, huyện O, thành phố Hà Nội; 01 chiếc nhãn hiệu DELL Voss5515 màu xám của chị Võ Thị Diệu N, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Số B, Tổ 26, phường ĐG, quận LB, thành phố Hà Nội; 01 chiếc nhãn hiệu DELL Vostro 5470 màu xám của anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Cụm 9, xã DT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đức A tiếp tục lên tầng 3, trộm cắp thêm 03 máy tính xách tay và tiền mặt gồm: 01 chiếc nhãn hiệu HP240 màu bạc và số tiền 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1993; ĐKHKTT: xã TP, huyện TC, tỉnh NA; 01 chiếc nhãn hiệu ASUS 9560 NGW màu xám của chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Số 41 VT, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội; 01 chiếc nhãn hiệu HP 340S màu xám của chị Lê Minh Ng, sinh năm 1993; ĐKHKTT: thôn MK, xã BM, huyện O, thành phố Hà Nội.

Đức A cất giấu 06 máy tính xách tay vào trong balo màu đen, mang đi phá mặt khẩu và cài đặt lại tại cửa hàng điện thoại “Cương Mobile” của anh Dương Văn C, địa chỉ: số 554 Ngõ Gia Tự, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đồng thời, Đức A sử dụng số tiền trộm cắp được mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng hết 7.800.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đức A quay lại cửa hàng của anh Cương lấy 04 máy tính xách tay gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Dell Voss5515 màu xám, 01 chiếc nhãn hiệu HP 15S, 01 chiếc nhãn hiệu HP 340S và 01 chiếc nhãn hiệu Dell Vostro 5470. Còn 02 chiếc máy tính xách tay gồm: 01 chiếc nhãn hiệu ASUS 9560 và 01 chiếc nhãn hiệu HP240 do chưa sửa xong nên Đức A vẫn để lại cửa hàng của anh Cương.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, Đức A mang 01 máy tính nhãn hiệu Dell Voss5515 màu xám đến cửa hàng cầm đồ “Mạnh Cường”, địa chỉ số 688 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để cầm cố cho anh Tạ Trung K, sinh năm 1998; ĐKHKTT: thôn TL1, xã MT, huyện SS, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 289 LQ, phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội vay số tiền 3.000.000 đồng. Tiếp đó, Đức A mang 01 máy tính nhãn hiệu HP 15S đến cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ: số 18 Ngõ 52 đường MĐ1, phường MĐ2, quận TL, thành phố Hà Nội để cầm cố cho Lê Ngọc S, sinh năm 1990 vay số tiền 2.000.000 đồng.

Đức A mang 01 máy tính nhãn hiệu HP 340S và 01 máy tính nhãn hiệu Dell Vostro 5470 cất giấu tại bãi đất đối diện Sân vận động Mỹ Đình. Đức A đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trộm cắp được và tiền cầm cố máy tính nêu trên.

Ngày 28/3/2023, Đức A đến Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 353104104749422, lắp sim số: 0385192299 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0986803904 và 0343349140, số Imei: 354493096769798 do Lê Đức A giao nộp;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340S (224L1PA) core I3 – 1005G1/4GD4/512SSD/14.0 FHD/FP/WL/BT/3C41WHR màu xám và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 5470 core I3 – 4030CPU 1.90 GHZ màu xám, thu giữ do Lê Đức A dẫn giải xác định vị trí cất giấu;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15S – DU 0063TU (6ZF63PA) core I5- 8265U/4GD4/1T5/DVDWR/15.6 FHD/BT4.2/3C41WHR màu vàng do anh Lê Ngọc S giao nộp;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL VOS15515 (K4Y9X1) – AMDR5 5500U/8GD4/512SSD/15.6/FHD/FB/4C54WHR màu xám do anh Tạ Trung K giao nộp;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS 9560 NGW core I5 – 8265U/512 PCIE G3X2 SSD/4G màu xám và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 240 G8 core I5 – 1135G7/8GB/512GB/14.00 HD màu bạc do anh Dương Văn Cương giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340S (224L1PA) core I3 – 1005G1/4GD4/512SSD/14.0 FHD/FP/WL/BT/3C41WHR màu vàng có giá trị 8.500.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15S – DU 0063TU (6ZF63PA) core I5 – 8265U/4GD4/1T5/DVDWR/15.6 FHD/BT4.2/3C41WHR màu vàng có giá trị 3.000.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL VOS15515 (K4Y9X1) – AMDR5 – 5500U/8GD4/512SSD/15.6/FHD/FB/4C54WHR màu xám có giá trị 16.000.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS 9560 NGW core I5 – 8265U/512 PCIE G3X2 SSD/4G màu xám có giá trị 3.000.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 5470 core I3 – 4030CPU 1.90 GHZ màu xám có giá trị 500.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 240 G8 core I5 – 1135G7/8GB/512GB/14.00 HD màu bạc có giá trị 11.500.000 đồng.

Tổng giá trị 06 máy tính là 42.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả 06 máy tính cho các bị hại.

Trong giai đoạn điều tra, Lê Đức A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 143/CT-VKS-HĐ ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Đức A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có sức khỏe, nhận thức được hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân đã 02 lần bị kết án về Tội trộm cắp tài sản, trong đó 01 lần chưa được xóa án tích, lần này là tái phạm, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 năm

06 tháng tù đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo trả anh Nguyễn Trọng T 20.000.000 đồng; tiếp tục tạm giữ 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo để bảo đảm thi hành án; truy thu 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong giai đoạn điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, họ đều khai đã được trả lại máy tính bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường; riêng anh Nguyễn Trọng T yêu cầu Đức A trả số tiền 20.000.000 đồng; về hình phạt, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, lời khai trong giai đoạn điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đều không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do có mục đích trộm cắp tài sản nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/3/2023 Lê Đức A đến Khu Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, mang theo một balo màu đen. Đức A phát hiện cửa ban công tầng 2 trụ sở Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat, địa chỉ: số 15 và 30 Liền kề 10, Khu Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông không đóng, không có người trông giữ, Đức A trèo tường, đột nhập qua lối cửa ban công tầng 2 vào bên trong trộm cắp 06 máy tính xách tay và tiền mặt, gồm: 01 máy tính nhãn hiệu HP 15S màu bạc trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim D; 01 máy tính nhãn hiệu DELL

Voss5515 màu xám trị giá 16.000.000 đồng của chị Võ Thị Diệu N; 01 máy tính nhãn hiệu DELL Vostro 5470 màu xám trị giá 500.000 đồng của anh Nguyễn Trọng H; 01 máy tính nhãn hiệu ASUS 9560 NGW màu xám trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Như Q; 01 máy tính nhãn hiệu HP 340S màu xám trị giá 8.500.000 đồng của chị Lê Minh Ng; 01 máy tính nhãn hiệu HP240 màu bạc trị giá 11.500.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Trọng T. Tổng trị giá tài sản Lê Đức A chiếm đoạt là 62.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Đức A thỏa mãn dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ giá trị tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Đức A 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo phải bồi thường 2.200.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2018; đã nộp án phí ngày 12/9/2017; đối với số tiền bồi thường dân sự, người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu thi hành (BL106b) và đã hết thời hiệu thi hành án dân sự; áp dụng Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2021/HSST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Đức A 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2023, áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội cùng loại, mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội, cần xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người làm ăn chân chính.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi được trả lại máy tính bị chiếm đoạt, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét. Riêng anh Nguyễn Trọng T yêu cầu Đức A trả số tiền 20.000.000 đồng đã chiếm đoạt, cần buộc bị cáo trả toàn bộ số tiền trên cho anh Tài.

- Anh Tạ Trung K cho Đức A vay 3.000.000 đồng; anh Lê Ngọc S cho Đức A vay 2.000.000 đồng và đều nhận cầm cố máy tính do Đức A trộm cắp được. Sau khi biết sự việc, anh K, anh S đã tự nguyện giao nộp máy tính cho Cơ quan điều tra để trả bị hại; đồng thời không yêu cầu Đức A trả lại số tiền đã vay nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Tạ Trung K cho Đức A vay và số tiền 2.000.000 đồng anh Lê Ngọc S cho Đức A vay, anh K và anh S đều không yêu cầu bị cáo trả lại, xác định là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu của bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Đức A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 353104104749422, lắp sim số: 0385192299 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0986803904 và 0343349140, số Imei: 354493096769798. Kết quả điều tra xác định Đức A đã sử dụng số tiền 20.000.000 đồng trộm cắp của anh Nguyễn Trọng T để mua chiếc điện thoại Iphone XS Max nên cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại Iphone XS Max để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của Đức A đối với khoản tiền phải trả cho anh Tài. Đối với chiếc điện thoại Nokia, là điện thoại của Đức A sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Anh Lê Ngọc S và anh Tạ Trung K là người nhận

cầm cố 02 máy tính xách tay do Lê Đức A trộm cắp được, khi nhận cầm cố, anh Sơn, anh Kiên không biết máy tính là tài sản do Đức A trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh S, anh K.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính trên cơ sở nghĩa vụ dân sự bị cáo phải bồi thường là số tiền 20.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tình tiết tái phạm); Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đức A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Các anh, chị Nguyễn Thị Kim D, Võ Thị Diệu N, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị Như Q, Lê Minh Ng đã được trả lại máy tính bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Buộc bị cáo Lê Đức A trả anh Nguyễn Trọng T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Anh Tạ Trung K không yêu cầu Lê Đức A trả số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng đã vay nên Hội đồng xét xử không xét.

- Anh Lê Ngọc S không yêu cầu Lê Đức A trả số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng đã vay nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Truy thu của bị cáo Lê Đức A số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả bị cáo Lê Đức A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0986803904 và 0343349140, số Imei: 354493096769798 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 353104104749422, lắp sim số: 0385192299 để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của Lê Đức A đối với khoản tiền phải trả anh Nguyễn Trọng T.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Đức A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/7/2023; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

Ngô Thị Ánh